

Số: 906/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên khoa Ngoại ngữ đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 118 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012 - 2016	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	K57 2015 - 2019	Cộng
1	Ngôn ngữ Anh	01	01	04	112	118

Điều 2. Trưởng phòng liên quan, khoa Ngoại ngữ và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2019
 Theo Quyết định số 806 /QĐ-ĐHNT ngày 12 / 8 /2019
 Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy**



1. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	54131679	Phạm Minh Tuấn	01/07/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.NNA-5	2012-2016
2	55134721	Phạm Ngọc Thái	10/02/1995	Bình Định	Nam	Khá	55.NNA-2	2013-2017
3	56130621	Phạm Thị Hồng Phương	15/03/1996	Phú Yên	Nữ	Trung bình	56.NNA-1	2014-2018
4	56238101	Nguyễn Lê Thục Trinh	15/11/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.NNA-1	2014-2018
5	56131248A	Đỗ Minh Thùy	03/06/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.NNA-2	2014-2018
6	56131402A	Đỗ Xuân Thùy	19/11/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	56.NNA-2	2014-2018
7	57130814	Nguyễn Thị Mai Anh	10/11/1997	Đắk Lắk	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
8	57131152	Trần Lê Hoàng Anh	23/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
9	57132090	Trương Hồng Anh	15/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NNA-1	2015-2019
10	57130339	Lê Thị Bản	21/06/1996	Bình Định	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
11	57132039	Nguyễn Trí Cường	12/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NNA-1	2015-2019
12	57132105	Lữ Trung Khả Doanh	09/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
13	57132529	Ngô Thị Gia Hân	05/05/1997	Ninh Thuận	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
14	57130506	Trần Thị Mỹ Hào	02/01/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
15	57131642	Lê Thị Diệu Hiền	28/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
16	57131854	Trương Ngọc Mỹ Hiền	16/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
17	57131892	Nguyễn Ngọc Xuân Hiền	06/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
18	57131898	Nguyễn Thị Thục Hiền	23/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
19	57132401	Nguyễn Mai Thuận Hiếu	30/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
20	57132243	Nguyễn Quang Khánh Hòa	20/01/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NNA-1	2015-2019
21	57130789	Châu Thị Thu Hương	09/11/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
22	57131149	Nguyễn Thị Ngọc Hương	20/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.NNA-1	2015-2019
23	57130482	Lý Ngọc Huyền	20/12/1997	Phú Yên	Nữ	Giỏi	57.NNA-1	2015-2019
24	57131069	Huỳnh Thị Lệ Huyền	15/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
25	57131395	Phan Thị Thanh Huyền	26/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
26	57130691	Lê Thị Kim Khánh	07/02/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
27	57132071	Nguyễn Ngọc Hoài Khanh	12/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
28	57132404	Nguyễn Thị Khánh	06/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
29	57132072	Phùng Gia Khuê	01/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.NNA-1	2015-2019
30	57130566	Nguyễn Thị Minh Kiều	24/12/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
31	57131532	Nguyễn Thị Kiều	22/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
32	57131841	Phan Việt Phương	15/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-1	2015-2019
33	57132089	Võ Lê Quỳnh Thư	16/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.NNA-1	2015-2019
34	57130759	Huỳnh Nguyễn Phương Hằng	22/08/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
35	57131201	Phan Đoàn Mỹ Kim	20/02/1994	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019

1. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
36	57131335	Trần Nhật Lam	08/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
37	57130516	Phan Thị Mỹ Lan	20/07/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
38	57130073	Lê Thị Lí	12/01/1997	Nghệ An	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
39	57132399	Nguyễn Echam Liban	20/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
40	57132049	Lê Bảo Liên	03/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
41	57131145	Võ Thị Thu Liễu	12/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
42	57131251	Trần Hoài Châu Linh	08/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
43	57131522	Lê Trương Trúc Linh	14/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
44	57131773	Lê Thị Mỹ Linh	29/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
45	57130034	Trịnh Mai Loan	09/01/1997	Thanh Hóa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
46	57130547	Trần Thị Châu Long	10/01/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
47	57131092	Trần Thị Mùi	20/05/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
48	57130702	Cao Huỳnh Tiểu My	20/11/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
49	57131132	Nguyễn Hoàng Kha My	31/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
50	57131943	Hồ Thị Nhật My	25/02/1993	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
51	57132102	Phạm Thị Hồng Ngân	20/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
52	57132339	Phạm Lê Thu Ngân	10/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
53	57132379	Nguyễn Bạch Tuyết Ngân	16/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.NNA-2	2015-2019
54	57132226	Trần Thị Phượng Nghi	12/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
55	57138019	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	12/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.NNA-2	2015-2019
56	57137062	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	13/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
57	57131729	Trần Thị Ánh Nguyệt	01/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
58	57132252	Hứa Thị Minh Nguyệt	26/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
59	57131621	Lê Thanh Minh Nhã	15/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
60	57131166	Dương Huỳnh Thanh Nhân	14/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
61	57131186	Trần Hoàng Thanh Nhân	12/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
62	57130716	Lê Thị Yến Nhi	11/01/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
63	57130015	Trần Thị Hồng Nhung	24/08/1997	Nam Định	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
64	57131563	Hoàng Phương Thảo	19/01/1997	Hải Phòng	Nữ	Khá	57.NNA-2	2015-2019
65	57139009	Nguyễn Thị Thanh Hoà	06/04/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
66	57130492	Nguyễn Thị Quỳnh Như	01/04/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
67	57131104	Nguyễn Hà Quỳnh Như	16/03/1997	Gia Lai	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
68	57131168	Ngô Quỳnh Như	20/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
69	57130018	Trần Hồng Nhung	24/04/1997	Nam Định	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
70	57131292	Lê Thị Tuyết Nhung	19/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
71	57130633	Mai Thị Thanh Phước	29/09/1997	Phú Yên	Nữ	Trung bình	57.NNA-3	2015-2019
72	57130717	Nguyễn Minh Phương	29/03/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.NNA-3	2015-2019

1. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
73	57130992	Trần Thị Yến	Phuong	29/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
74	57131835	Hoàng Thị Hà	Phuong	30/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
75	57132077	Võ Thành	Quý	12/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.NNA-3	2015-2019
76	57132477	Đặng Nguyễn Thùy	Quyên	12/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
77	57131082	Trần Minh	Sang	28/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NNA-3	2015-2019
78	57130863	Bùi Mai Kim	Thái	14/06/1997	Đăk Lăk	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
79	57131105	Đặng Hồng	Thắm	08/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
80	57131759	Trịnh Nhật Minh	Thanh	11/07/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
81	57135025	Nguyễn Dương Phương	Thanh	13/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
82	57131649	Đào Thị Bích	Thảo	16/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.NNA-3	2015-2019
83	57139011	Nguyễn Thị Nhật	Thảo	21/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
84	57138007	Nguyễn Thị Ngọc	Thọ	21/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
85	57130776	Huỳnh Thị Kim	Thoa	02/07/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
86	57130285	Nguyễn Thị Lệ	Thu	27/03/1997	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
87	57130398	Bùi Thị Vân	Thư	06/07/1997	Bình Định	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
88	57131110	Nguyễn Thanh	Thùy	07/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
89	57131410	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	06/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
90	57132013	Võ Phùng Như	Thủy	15/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
91	57132057	Bùi Thanh	Thủy	29/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
92	57132294	Nguyễn Nhật	Thùy	18/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
93	57131883	Đặng Nhật	Thy	30/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-3	2015-2019
94	57131907	Nguyễn Thanh	Hoa	10/10/1997	Hà Nội	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
95	56132661	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	16/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
96	57131740	Mai Thị Phương	Thảo	18/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
97	57131332	Phan Trương Vương Anh	Thư	31/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
98	57132372	Ngô Nữ Minh	Thư	04/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
99	57132033	Trương Thị Diễm	Thương	05/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
100	57132044	Nguyễn Như Hải	Thương	23/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
101	57131688	Phan Tổ	Tổ	21/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
102	57130514	Mạnh Thị	Trà	27/05/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
103	57131667	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	24/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
104	57131178	Nguyễn Ngọc Kim	Trang	17/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
105	57131350	Nguyễn Thị Thuý	Trang	24/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
106	57131498	Trần Phan Thu	Trang	13/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
107	57131710	Nguyễn Thị Xuân Thời	Trang	23/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
108	57130951	Lê Nguyễn Xuân	Trinh	26/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
109	57131741	Mai Thị Phương	Trinh	18/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019

1. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
110	57130930	Hoàng Thụy Ngọc Trúc	20/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.NNA-4	2015-2019
111	57131624	Trần Anh Tuấn	14/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NNA-4	2015-2019
112	57131490	Phạm Thị Mỹ	01/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
113	57131625	Đỗ Thị Anh	28/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
114	57131202	Lê Tố Uyên	29/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
115	57132199	Huỳnh Trang Phương	17/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
116	57131839	Ngô Thị Thuỳ Vân	02/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.NNA-4	2015-2019
117	57131757	Nguyễn Thị Lê Vy	04/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019
118	57132385	Trương Hồng Vy	08/03/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.NNA-4	2015-2019

Danh sách có 118 sinh viên

(Signature)